

## NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

**ThS. ĐÀO THỊ HỒNG LÝ**

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình

**N**gày nay, du lịch đã thực sự trở thành một hiện tượng kinh tế - xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Bất chấp cùng sự đổi mới của đất nước, hơn 30 năm qua ngành du lịch đã có nhiều tiến bộ và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Những chỉ tiêu về lượng khách, thu nhập, tỷ trọng GDP và việc làm đã khẳng định vai trò của ngành du lịch trong nền kinh tế quốc dân.

Cũng như các ngành từ kinh tế đến khoa học, xã hội muốn phát triển đều chịu ảnh hưởng các điều kiện, hoàn cảnh đem lại cho ngành đó, tức là phải có lực đẩy, có tiềm năng. Ngành du lịch cũng không nằm ngoài quy luật đó. Tuy nhiên, là một hoạt động đặc trưng, du lịch chỉ có thể phát triển được trong những điều kiện mà nó cho phép. Trong những điều kiện này có những điều kiện mang đặc tính chung thuộc về các mặt của đời sống xã hội, bên cạnh đó do đặc điểm vị trí địa lý từng vùng mà nó tạo nên tiềm năng du lịch khác nhau. Các điều kiện tác động đến sự phát triển của du lịch được thể hiện thông qua các lợi thế về: Tài nguyên du lịch (tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn); Đường lối phát triển du lịch; Kinh tế; Văn hóa - Con người; Cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị hạ tầng; An ninh chính trị, an toàn xã hội.

Có thể nói, hiếm nơi nào trên đất nước Việt Nam lại tập trung nhiều lợi thế về du lịch như tại Quảng Bình. Chỉ trong diện tích trên 8.065km<sup>2</sup>, Quảng Bình chứa đựng ba loại hình địa lý, trải rộng từ rừng, đồi núi, đồng bằng cho đến dải cồn cát ven biển. Mỗi loại hình đều hàm chứa giá trị to lớn, nơi hội tụ tiềm năng về phát triển du lịch trong tương lai. Đặc điểm địa lý, khí hậu cùng với sự hình thành cộng đồng dân cư trong

quá trình vận động phát triển xã hội qua nhiều thời kỳ khác nhau đã tạo cho Quảng Bình một hệ thống các giá trị du lịch thiên nhiên và nhân văn đa dạng, phong phú hấp dẫn.

Với 116km bờ biển, Quảng Bình có nhiều bãi tắm đẹp, có hệ thống núi đá đổ ra biển tạo nên nhiều cảng biển, bãi tắm và các điểm nghỉ ngơi giải trí kỳ thú như: Nhật Lệ, Quang Phú, Vũng Chùa - Đảo Yến, Đá Nhảy,... thuận lợi cho phát triển du lịch và nghỉ dưỡng. Nhiều di tích lịch sử văn hóa và danh thắng như: Đèo Ngang, đèo Lý Hòa, con đường huyền thoại Hồ Chí Minh; đặc biệt là Di sản Thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng với hàng trăm hang động đẹp và nhiều kỳ bí, trong đó có động Sơn Đoòng là hang động lớn nhất thế giới.

Để khai thác được những tiềm năng và lợi thế sẵn có, tỉnh Quảng Bình cần có những động thái tích cực để xây dựng các cơ chế, chính sách và hướng đi nhằm đưa du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn. Hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong những động thái được tỉnh Quảng Bình quan tâm triển khai thực hiện trong những năm qua. Những kết quả nghiên cứu khoa học là cơ sở cung cấp luận cứ khoa học giúp cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh hoạch định các chủ trương, chính sách, quy hoạch, chiến lược phát triển du lịch.

Trong giai đoạn từ năm 2010 đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt triển khai thực hiện 09 đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Các đề tài tập trung vào điều tra, nghiên cứu phát triển và đa dạng hóa nhiều loại hình du lịch, chú trọng các sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường; nâng cao văn hóa và chất lượng sản phẩm du lịch...

trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa mô hình hiện đại và truyền thống gắn liền với các giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa, truyền thống của địa phương.

Các đề tài khoa học đã tập trung nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm phát huy tối đa hiệu quả các yếu tố cơ bản giúp phát triển du lịch: hoạch định chính sách, đường lối phát triển du lịch; bảo tồn và phát huy tài nguyên du lịch; đảm bảo an ninh chính trị, an toàn xã hội trong phát triển du lịch; phát triển kinh tế, văn hóa xã hội phục vụ du lịch... Trong số các đề tài khoa học phục vụ phát triển du lịch giai đoạn 2010-2020, có 06 đề tài đã được nghiệm thu và được chuyển giao và ứng dụng vào thực tiễn. Tiêu biểu là một số đề tài, như:

1. Đề tài “Nghiên cứu, đánh giá những giá trị địa di sản (Geoheritages) nổi bật, ngoại hạng của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch” được triển khai thực hiện năm 2017. Kết quả nghiên cứu đề tài đã khẳng định Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là một Di sản Thiên nhiên thế giới tiêu biểu của Việt Nam. Cùng với vùng phụ cận phía bắc trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng sở hữu nhiều giá trị địa di sản nổi bật và ngoại hạng cần được phát huy hiệu quả trong khai thác du lịch bền vững. Các giá trị ngoại hạng và giá trị nổi bật bao gồm:

*Các giá trị ngoại hạng:*

- Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là vùng karst nhiệt đới rộng nhất châu Á, phát triển liên tục trên đá vôi tuổi Cổ sinh (Paleozoi), có vị trí thuận lợi nhất để hình thành các hệ thống hang động khổng lồ.

- Sơn Đoòng là động lớn nhất thế giới với nhiều kỷ lục cảnh quan kèm theo. Không chỉ lớn, Sơn Đoòng còn là một động đẹp lộng lẫy và tinh tế.

*Các giá trị nổi bật gồm:*

- Thạch nhũ trong các hang động vùng Phong Nha - Kẻ Bàng cực kỳ phong phú, có đủ các kiểu thạch nhũ trên thế giới.

- Âm tiêu San hô và diêm hóa thạch Thú móng guốc trong động Sơn Đoòng là những di sản cổ sinh trong hang động to và đẹp nhất Việt Nam.

- Động Phong Nha - động nước đẹp nhất

Việt Nam.

- Hang Va với rừng tháp nhũ độc đáo đẹp nhất khu vực Đông Nam Á.

- Động Thiên Đường - động khô có hệ thạch nhũ phong phú và đẹp nhất Việt Nam.

- Phòng San Hô trong hang Song Oxalis với vườn nhũ dạng san hô độc nhất vô nhị trên thế giới.

- Suối Nước Mọc, huyện Bố Trạch - di sản độc đáo và lớn nhất trong các con suối xuất lộ từ dòng ngầm dưới sâu của Việt Nam.

- Diêm hóa thạch tay cuộn Tân Lý, huyện Minh Hóa tuổi Devon - đẹp và phong phú nhất trong các diêm hóa thạch Tay cuộn ở Việt Nam.

- Mặt cắt Xóm Nha - mặt cắt ranh giới thời địa tầng F/F đẹp nhất Việt Nam, có ý nghĩa đối sánh quốc tế.

- Diêm di sản Âm tiêu sinh vật cổ Rục cây Da.

- Mặt cắt địa chất Km 5 Quy Đạt - mặt cắt kiểu dòng chảy rối (turbidite) điển hình và duy nhất ở miền Trung, Việt Nam.

Trên cơ sở các giá trị địa di sản nổi bật, ngoại hạng của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, đề tài đã đề xuất các giải pháp nhằm phát huy và bảo tồn các giá trị địa di sản nổi bật. Cùng với các nghiên cứu có giá trị thiết thực, một trong những thành công của đề tài đã xuất bản cuốn sách chuyên khảo giới thiệu du lịch “Thiên đường hang động Quảng Bình”. Cuốn sách đã thể hiện những kho báu tuyệt vời trong lòng đất Quảng Bình đang dần được phát lộ với sự đa dạng, kỳ vĩ và huyền ảo, tráng lệ.

2. Đề tài “Nghiên cứu đề xuất phát triển nhân lực ngành du lịch tỉnh Quảng Bình” triển khai thực hiện năm 2013. Kết quả nghiên cứu đề tài đã cho thấy, chất lượng nhân lực ngành du lịch của tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn nghiên cứu chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch chưa có đổi mới trong tuyển dụng, đánh giá, đào tạo, đãi ngộ cán bộ, công chức. Tại các đơn vị kinh doanh về du lịch đang có sự thiếu hụt lớn nhân sự quản lý trình độ cao, đồng thời nhân sự phổ thông chưa yên tâm và cam kết với nghề, vẫn coi công việc trong ngành du lịch chỉ mang tính thời vụ. Trên cơ sở thực trạng nhân

lực ngành du lịch, đề tài đã đề xuất 03 nhóm giải pháp chính:

- Đổi mới cơ chế hoạt động và tăng cường chức năng và nhiệm vụ cho Trung tâm Thông tin Xúc tiến du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tiến tới thành lập Sở Du lịch: Đây là giải pháp gián tiếp giúp đổi mới công tác quản lý và năng lực đội ngũ nhân lực quản lý nhà nước về du lịch thông qua áp dụng cơ chế quản trị theo năng lực và hiệu quả công việc. Giải pháp này tháo gỡ được các khó khăn của cơ chế hiện nay là thiếu kinh phí đầu tư phát triển nhân lực, thiếu đánh giá và đãi ngộ gắn với gia tăng động lực làm việc và thiếu sự linh hoạt trọng áp dụng các thông lệ quản trị nhân sự tiên tiến,... Đến nay, giải pháp này đã được triển khai thực hiện qua việc tách Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Du lịch.

- Phát triển năng lực cho đội ngũ nhân lực quản lý nhà nước về du lịch của tỉnh: việc phát triển năng lực cần theo hướng chú trọng vào đào tạo đạt chuẩn năng lực theo chức danh thay vì bằng cấp. Để đào tạo đạt chuẩn năng lực theo chức danh cần áp dụng mô hình khung năng lực. Đây là mô hình tiên tiến đang được áp dụng phổ biến trên thế giới và nhiều tỉnh/thành ở Việt Nam trong xác định nhu cầu và xây dựng lộ trình đào tạo đạt chuẩn. Khung năng lực nhân lực quản lý nhà nước về du lịch tỉnh Quảng Bình với 11 năng lực thuộc 3 nhóm sau: nhóm năng lực am hiểu ngành du lịch và các đặc thù về du lịch của Quảng Bình; nhóm năng lực phục vụ quản lý, điều hành công việc; nhóm năng lực quản trị bản thân. Khung năng lực sẽ tích hợp các năng lực gắn với các chức năng và nhiệm vụ mới như xúc tiến, tổ chức sự kiện, phát triển mạng lưới liên kết du lịch, phát triển xã hội hóa đầu tư vào du lịch,...

- Phát triển nhân lực cho các đơn vị kinh doanh về du lịch trên địa bàn tỉnh: Để phát triển nhân lực cho các đơn vị kinh doanh về du lịch trên địa bàn tỉnh, cần phải tăng cường năng lực cho các cơ sở đào tạo nhân lực du lịch thông qua kết nối với các cơ sở đào tạo có uy tín bên ngoài tỉnh và tăng cường thu hút các giảng viên giỏi đóng vai trò máy cái chuyển giao công nghệ

đào tạo và trực tiếp đào tạo nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh; quy hoạch, đào tạo các chương trình gắn với nâng cao các năng lực thiết kế, triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới như du lịch khám phá biển đảo, du lịch thám hiểm,... cũng như các năng lực cho phép tham gia vào các công đoạn có giá trị cao trong chuỗi giá trị của ngành du lịch...

Những giải pháp đề xuất trên là những định hướng chiến lược nhằm cải thiện nguồn nhân lực ngành du lịch đáp ứng xu thế toàn cầu hóa ngành du lịch, không những đáp ứng những yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng của ngành, mà còn đáp ứng một số yêu cầu năng lực mới.

3. Đề tài “Nghiên cứu các giải pháp liên kết trong phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình” được triển khai thực hiện năm 2016. Kết quả nghiên cứu đề tài cho thấy, tính liên kết trong phát triển du lịch ở tỉnh Quảng Bình đã được diễn ra ở nhiều phạm vi cũng như ở nhiều góc độ khác nhau bao gồm liên kết vùng, tiểu vùng; liên kết ngành và tiểu ngành; liên kết sản phẩm du lịch và liên kết giữa các đơn vị cung ứng dịch vụ du lịch.

Về liên kết vùng, tỉnh Quảng Bình đã thực hiện nhiều hoạt động liên kết ngoại vùng, trong đó phải kể đến việc thiết lập thêm 2 đường bay mới trong năm 2017 (01 đường bay nội địa giữa Đồng Hới - Cát Bi, Hải Phòng; và 01 đường bay quốc tế giữa Đồng Hới - Chiang Mai, Thái Lan); thực hiện các chương trình hợp tác liên kết với các tỉnh thành phía Bắc, phía Nam và các địa phương ở khu vực miền Trung như Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế và Quảng Trị.

Ở phạm vi ngành, tỉnh Quảng Bình đã có nhiều nỗ lực trong việc gắn kết các chương trình phát triển của các ngành trong nền kinh tế với ngành du lịch, trong đó phải kể đến ngành giao thông vận tải đã tạo ra những điều kiện cần để ngành du lịch phát triển, nhiều tuyến đường và công trình giao thông đang được đầu tư xây dựng mới và nâng cấp nhằm kết nối với các điểm du lịch; thiết lập được 04 tuyến đường hàng không kết nối với các trung tâm du lịch lớn ở trong nước và quốc tế. Đối với ngành nông nghiệp, đã hình thành một số mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, mô hình nông nghiệp hữu cơ nhằm



cung cấp các mặt hàng nông sản sạch phục vụ ngành du lịch; đặc biệt là việc hình thành các mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú, dịch vụ du lịch sinh thái gắn với lĩnh vực nông nghiệp như Homestay, Farmstay. Bên cạnh đó, ngành văn hóa, làng nghề truyền thống đã có những hướng liên kết với ngành du lịch như việc đầu tư nguồn vốn để trùng tu và tôn tạo các di tích lịch sử; đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa nhằm đưa vào khai thác phục vụ du lịch...

Về liên kết giữa các đơn vị cung ứng du lịch, phần lớn các doanh nghiệp đều thực hiện liên kết để cung ứng các loại dịch vụ như: vận chuyển khách du lịch; thăm quan điểm đến; cung cấp thực phẩm, đồ uống, internet, với tỷ lệ doanh nghiệp tham gia liên kết chiếm trên 50%. Phạm vi liên kết không chỉ được giới hạn giữa các doanh nghiệp trong tỉnh mà còn liên kết với các doanh nghiệp ngoài tỉnh, đồng thời tùy theo các dịch vụ liên kết mà phạm vi liên kết giữa các doanh nghiệp cũng khác nhau.

Đối với liên kết cung ứng sản phẩm dịch vụ du lịch và giới thiệu, quảng bá sản phẩm dịch vụ du lịch, phần lớn các doanh nghiệp có thể chỉ liên kết với các doanh nghiệp trong tỉnh Quảng Bình hoặc ngoài tỉnh hoặc đồng thời cả doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Phần lớn liên kết cung cấp dịch vụ ăn uống, dịch vụ quảng cáo qua truyền hình đều được thực hiện giữa các doanh nghiệp trong tỉnh, chiếm tỷ lệ trên 80%. Về liên kết sản phẩm du lịch, tỉnh Quảng Bình đã triển khai nhiều chương trình hợp tác liên kết với các địa phương có thể mạnh về du lịch như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Tp. Hồ Chí Minh,...; đồng thời tăng cường liên kết phát triển sản phẩm du lịch với tỉnh Chiang Mai của Thái Lan thông qua đường bay Đồng Hới - Chiang Mai.

Mặc dù tỉnh Quảng Bình đã nhận thức được tầm quan trọng của việc đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch và đã có những chương trình hành động cụ thể, nhưng thực tế cho thấy mức độ liên kết trong phát triển du lịch vẫn còn thấp. Để đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch trong thời gian tới, tỉnh Quảng Bình cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: quy hoạch và đẩy mạnh phát triển

một số ngành và tiểu ngành có khả năng liên kết phát triển du lịch, trực tiếp là ngành giao thông vận tải, nông nghiệp, văn hóa, làng nghề truyền thống và đào tạo. Thực hiện xây dựng chương trình xúc tiến, quảng bá và giới thiệu sản phẩm du lịch, tiến tới xây dựng và định vị thương hiệu sản phẩm du lịch của tỉnh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng liên kết liên vùng của sản phẩm du lịch tỉnh Quảng Bình.

Có thể nói, những kết quả nghiên cứu khoa học viện dẫn trên đã đề xuất đầy đủ các giải pháp để khai thác hết nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng và những lợi thế so sánh về những điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội trên địa bàn của tỉnh. Những giải pháp đề xuất là cơ sở để hoạch định các chính sách cho việc thực hiện thành công Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030 với quan điểm “Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại” và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVI đã xác định “Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”, xây dựng Quảng Bình trở thành điểm đến du lịch của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Đến năm 2020, lượng khách du lịch đến tỉnh Quảng Bình đạt 5,5 triệu lượt người, doanh thu dịch vụ du lịch tăng bình quân 9-10%/năm ■

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Đề tài khoa học: “Nghiên cứu, đánh giá những giá trị địa di sản (Geoheritages) nổi bật, ngoại hạng của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch”.
2. Đề tài khoa học: “Nghiên cứu đề xuất phát triển nhân lực ngành du lịch tỉnh Quảng Bình”.
3. Đề tài khoa học: “Nghiên cứu các giải pháp liên kết trong phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình”.
4. Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030.
5. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020.